

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thúy Hằng;

2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với:

Bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1995; trú quán: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; bị cáo có 01 con, sinh ngày 13/7/2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến ngày 23/8/2017, chuyển sang áp dụng biện pháp bảo lãnh ngày 23/8/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị V, sinh năm 1998. Trú tại: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn T kết hôn hợp pháp với chị Lê Thị V, sinh năm 30/8/1998, trú thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào ngày 01/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện

Q; giữa hai người có một con chung tên là Trần Thảo N, sinh ngày 13/7/2015. Ngày 04/4/2017, chị V nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Q với lý do T không lo làm ăn mà ham chơi, tiêu xài dẫn đến nợ nần làm cho vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã thống nhất việc ly hôn tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2017, đến ngày 13/4/2017 thì Tòa án nhân dân huyện Q ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành giữa T và chị V.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 09/4/2017, Trần Văn T điều khiển xe mô tô màu xanh hiệu Yamaha Jupiter BKS 43C1-159.94 đi từ nhà ba mẹ mình ở thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam sang nhà ba vợ mình là ông Lê Văn Q, sinh năm 1974 (trú cùng thôn) để thăm con mình là Trần Thảo N trước khi đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Khi đến nơi thì T gặp V và con gái mình vừa đi ăn sáng về, ngoài ra trong nhà còn có Cha của V đang nằm nghỉ trong phòng, em gái của V là Lê Thị H, sinh năm 2005 đang xem phim trên điện thoại di động tại phòng khách, tại đây, T chơi với con gái mình, còn V ra nhà vệ sinh để lấy nước vào dọn dẹp. Trong lúc đang ngồi chơi thì T lấy điện thoại di động của V ra xem và đọc tin nhắn do Võ Văn V1, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Nam gửi đến với nội dung hỏi thăm (V và V1 hay nhắn tin cho nhau) khiến T tức giận. Ngay sau đó, T đi xuống nhà bếp lấy con dao Thái Lan dài 32cm có cán màu vàng rồi ra nhà vệ sinh tìm V; khi T ra đến nơi thì thấy V đang lom khom trong phòng vệ sinh liền dùng con dao đang cầm ở tay trái đâm vào lưng của V một nhát. Bị đâm bất ngờ V quay người lại, T dùng tay phải đẩy V ngã xuống nền nhà vệ sinh rồi cúi người xuống đâm vào sườn phải của V; V vùng vẫy la lên thì T tiếp tục dùng dao đâm từ trái sang phải, rồi từ phải sang trái nhiều nhát vào hai tay, chân phải và hông trái của V. Lúc này em H đang ở trong nhà nghe chị hai mình la lớn nên chạy ra thì thấy V bị thương, còn T rút con dao tại hiện trường rồi chạy ra lấy xe mô tô của mình bỏ chạy.

Lê Thị V bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng đến ngày 17/4/2017 thì xuất viện.

Trần Văn T sau khi gây án thì bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 18/4/2017 Thuận đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đầu thú.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 112.GĐTT.17 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Thị Vinh là 21%.

Về vật chứng thu giữ gồm có: 01 con dao Thái Lan dài 32cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm; 01 đoạn dây điện màu xanh da trời dài 6,9m, một đầu dây có phích cắm, một đầu bị bóc vỏ nhựa lộ phần lõi đồng dài 90cm, ở giữa có nối công tắc điện; 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 7,5m, có phần lõi đồng dài 1,1m, ở giữa có nối công tắc điện, một đầu có phích cắm; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 2,6x0,1m; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 1,2x0,1m; 01 quần Jean đùi nữ màu xanh side 31; 01 áo thun nữ ngắn tay đã bị cắt có dính máu, phía sau lưng, nách bên trái và phía

trước đều có một vết rách dài 01cm; 01 xe mô tô màu xanh hiệu Yamaha Jupiter BKS 43C1-159.94.

Về phần dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị cho Lê Thị V, người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 (với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Về tang vật của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan dài 32cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm; 01 quần Jean đùi nữ màu xanh side 31; 01 áo thun nữ ngắn tay .

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 đoạn dây điện màu xanh da trời dài 6,9m, 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 7,5m, 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 2,6x0,1m; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 1,2x0,1m; 01 xe mô tô màu xanh hiệu Yamaha Jupiter BKS 43C1-159.94.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Sau khi kết hôn thì Trần Thị T và Lê Thị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do T chơi bời, không lo làm ăn dẫn đến nợ nần, mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình chờ Tòa án nhân dân huyện Q ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/4/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 43C1-159-94 đến nhà Cha vợ mình là Lê Văn Q tại thôn T, xã P, huyện Q để thăm con gái trước khi đi làm xa. Tại đây T phát hiện trong máy điện thoại di động của V có nhắn tin đến hỏi thăm của anh Võ Văn V1 nên tức giận dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào lưng, sườn phải, hông trái, hai tay, chân phải làm V bị thương tích với tỷ lệ 21%.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 (với tình tiết định khung là dùng hung khí

nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng nhận thức việc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tính nóng nảy, bị cáo đã sử dụng hung khí gây thương tích cho chị V trong khi cả hai đã ký biên bản thuận tình ly hôn tại Tòa án, chờ ngày ra quyết định công nhận. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường sức khỏe của người khác, tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình cho nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhất thời phạm tội, do nghi ngờ chị V có quan hệ bất chính nên đã thể hiện sự bức xúc nông nổi. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị cho Lê Thị V. Chị V không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đề nghị xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo đã có khoản thời gian tạm giam gần 3 tháng cũng đủ để giáo dục, răn đe. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo để cải tạo mà cần xem xét áp dụng Điều 47, Điều 60 BLHS để bị cáo được tự cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 con dao Thái Lan dài 32cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 quần Jean đùi nữ màu xanh side 31; 01 áo thun nữ ngắn tay đã bị cắt có dính máu, phía sau lưng, nách bên trái và phía trước đều có một vết rách dài 01cm đều không còn giá trị sử dụng và người bị hại chị Lê Thị V không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đoạn dây điện màu xanh da trời dài 6,9m, một đầu dây có phích cắm, một đầu bị bóc vỏ nhựa lộ phần lõi đồng dài 90cm, ở giữa có nối công tắc điện; 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 7,5m, có phần lõi đồng dài 1,1m, ở giữa có nối công tắc điện, một đầu có phích cắm; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 2,6x0,1m; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 1,2x0,1m; 01 xe mô tô màu xanh hiệu Yamaha Jupiter BKS 43C1-159.94, những vật chứng này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cần trả lại cho bị cáo T.

Về phân trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (21/9/2017).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan dài 32cm, có cán nhựa màu vàng dài 10cm; 01 quần Jean đùi nữ màu xanh side 31; 01 áo thun nữ ngắn tay đã bị cắt có dính máu, phía sau lưng, nách bên trái và phía trước đều có một vết rách dài 01cm.

- Trả lại cho bị cáo: 01 đoạn dây điện màu xanh da trời dài 6,9m, một đầu dây có phích cắm, một đầu bị bóc vỏ nhựa lộ phần lõi đồng dài 90cm, ở giữa có nối công tắc điện; 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 7,5m, có phần lõi đồng dài 1,1m, ở giữa có nối công tắc điện, một đầu có phích cắm; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 2,6x0,1m; 01 đoạn dây thừng màu xanh lá cây diện 1,2x0,1m; 01 xe mô tô màu xanh hiệu Yamaha Jupiter BKS 43C1-159.94.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/8/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H Q.Sơn;
- Chi cục THADS Q.Sơn;
- V.Phòng Công an H Q.Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ - án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Long

